

## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Đức Trung ( thuộc Công ty TNHH KCB Đức Trung)
2. Địa chỉ: Tổ dân phố A2 (nhà ông Nguyễn Đức Men), ven quốc lộ 10, Phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : ( Từ 7h00 đến 17h00 ) , Từ T2 đến T7
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên      | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)       | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
| I   | Khoa Nội       |                                                |                                          |                                                            |                                                |                                                                                |         |
| 1   | Nguyễn Văn Cốt | 007187/HP-CCHN                                 | KB,CB Nội khoa;<br>KB,CB chuyên khoa Mắt | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00)     | BS CK Nội; Phụ trách chuyên môn phòng khám Nội | Không                                                                          |         |
| 2   | Bùi Thị Luận   | 005854/HP-CCHN                                 | KB,CB Nội khoa                           | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)      | Bác sỹ CK Nội                                  | Không                                                                          |         |
| 3   | Hoàng Thị Hằng | 012906/HP-CCHN                                 | KB, CB chuyên khoa Nội                   | 8h/ngày( 07h00-17h00)<br>1 ngày/tuần( T7)                  | BS CK Nội                                      | 8h/ngày( 07h00-17h00)<br>5 ngày/tuần( Từ T2 đến T6) tại TTYT huyện Thủy Nguyên |         |
| 4   | Đào Thanh Phúc | 013162/HP-CCHN                                 | KB, CB chuyên khoa Nội                   | 8h/ngày( 07h00-17h00)<br>1 ngày/tuần( T7)                  | BS CK Nội                                      | 8h/ngày( 07h00-17h00)<br>5 ngày/tuần( Từ T2 đến T6) tại TTYT huyện Thủy Nguyên |         |

|     |                            |                                     |                                                    |                                                        |                                                                |                                                                                |  |
|-----|----------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5   | Bùi Hoàng Giang            | 013163/HP-CCHN                      | KB, CB chuyên khoa Nội                             | 8h/ngày( 07h00-17h00)<br>1 ngày/tuần( T7)              | BS CK Nội                                                      | 8h/ngày( 07h00-17h00)<br>5 ngày/tuần( Từ T2 đến T6) tại TTYT huyện Thủy Nguyên |  |
| 6   | Đồng Xuân Văn              | 007674/HP-CCHN                      | KB,CB Nội khoa                                     | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | Bác sỹ CK Nội                                                  | Không                                                                          |  |
| 7   | Trần Thị Mười              | 000896/HP-GPHN                      | Đa khoa                                            | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | Y sĩ                                                           | Không                                                                          |  |
| II  | <b>Khoa Tai- Mũi- Họng</b> |                                     |                                                    |                                                        |                                                                |                                                                                |  |
| 8   | Vũ Văn Khoát               | 005811/HP-CCHN<br>QĐ số: 614/QĐ-SYT | KB, CB Nội khoa;<br>KB,CB chuyên khoa Tai mũi họng | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | BS CK Tai - mũi - họng, phụ trách chuyên môn PK Tai- mũi- họng | Không                                                                          |  |
| 9   | Đinh Thị Liên              | 007356/HP-CCHN                      | Dịch vụ y tế                                       | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | Điều dưỡng                                                     | Không                                                                          |  |
| III | <b>Khoa Mắt</b>            |                                     |                                                    |                                                        |                                                                |                                                                                |  |
| 10  | Đồng Thị Miên              | 008908/HP-CCHN                      | KB,CB chuyên khoa Mắt                              | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | BS CK Mắt, phụ trách chuyên môn PK Mắt                         | Không                                                                          |  |
| 11  | Đinh Văn Nam               | 000683/HP-CCHN                      | Dịch vụ y tế                                       | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | Điều dưỡng                                                     | Không                                                                          |  |
| IV  | <b>Khoa Ngoại</b>          |                                     |                                                    |                                                        |                                                                |                                                                                |  |
| 12  | Bùi Xuân Hương             | 002466/HP-CCHN                      | KB,CB chuyên khoa Ngoại                            | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | BS CK Ngoại, phụ trách chuyên môn PK Ngoại                     | Không                                                                          |  |
| 13  | Phạm Thị Yến               | 006028/HP-CCHN                      | Dịch vụ y tế                                       | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | Điều dưỡng                                                     | Không                                                                          |  |

56  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
LIÊN  
BANG  
VIỆT NAM

|      |                            |                               |                                                                                    |                                                        |                                                                                                                                                                                     |       |  |
|------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|
| V    | Khoa Sản                   |                               |                                                                                    |                                                        |                                                                                                                                                                                     |       |  |
| 14   | Nguyễn Thị Duyên           | 007019/HP-CCHN                | Dịch vụ y tế                                                                       | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                          | Không |  |
| 15   | Phạm Hữu Nghĩa             | 000770/HP-CCHN                | Khám bệnh, chữa bệnh<br>Sản phụ khoa -<br>KHHGĐ                                    | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | BS CKI Sản, phụ trách chuyên<br>môn PK Sản ( Từ T2 đến T7),<br>siêu âm ( Từ T2 đến T6)                                                                                              | Không |  |
| VI   | Khoa Răng Hàm<br>Mặt       |                               |                                                                                    |                                                        |                                                                                                                                                                                     |       |  |
| 16   | Nguyễn Thị Chung           | 001205/HP-CCHN                | KB,CB chuyên khoa<br>Răng- hàm- mặt                                                | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>Từ 7h00 đến 17h00)   | BS CK Răng- hàm- mặt, phụ<br>trách chuyên môn PK Răng- hàm-<br>mặt                                                                                                                  | Không |  |
| 17   | Dương Thị Hay              | 006027/HP-CCHN                | Dịch vụ y tế                                                                       | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>Từ 7h00 đến 17h00)   | Điều dưỡng                                                                                                                                                                          | Không |  |
| VII  | Khoa Da liễu               |                               |                                                                                    |                                                        |                                                                                                                                                                                     |       |  |
| 18   | Phạm Văn Năm               | 012224/HP-CCHN;<br>868/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội, Da<br>liệu                                | 5 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T6 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | BS CKI Da liễu, phụ trách<br>chuyên môn PK Da liễu                                                                                                                                  | Không |  |
| 19   | Hoàng Thu Huyền            | 000952/HP-GPHN                | Đa khoa                                                                            | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | Y sĩ                                                                                                                                                                                | Không |  |
| VIII | Khoa chẩn đoán<br>hình ảnh |                               |                                                                                    |                                                        |                                                                                                                                                                                     |       |  |
| 20   | Nguyễn Đức Men             | 000023/HP-CCHN                | KB,CB Nội khoa;<br>KB,CB CK Da liễu;<br>CK chẩn đoán hình<br>ảnh; Nội soi tiêu hóa | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>(Từ 7h00 đến 17h00)  | BS CK chẩn đoán hình ảnh, nội<br>soi tiêu hóa ( từ T2 đến T6), BS<br>chuyên khoa Da liễu (T7), phụ<br>trách chuyên môn PK chẩn đoán<br>hình ảnh, Phụ trách chuyên môn<br>phòng khám | Không |  |

|           |                        |                 |                                                    |                                                        |                                                                             |                                                                                                                    |  |
|-----------|------------------------|-----------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 21        | Nguyễn Đức Trung       | 000166/HP-GPHN  | Đa khoa                                            | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | Y sỹ                                                                        | Không                                                                                                              |  |
| 22        | Nguyễn Văn Tự          | 000410/HP-CCHN  | Thực hiện kỹ thuật<br>chuyên môn hình ảnh<br>Y học | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | KTV X-Quang                                                                 | Không                                                                                                              |  |
| 23        | Đinh Thế Tùng          | 000944/HP-GPHN  | Đa khoa                                            | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | Y sỹ                                                                        | Không                                                                                                              |  |
| <b>IX</b> | <b>Khoa xét nghiệm</b> |                 |                                                    |                                                        |                                                                             |                                                                                                                    |  |
| 24        | Vũ Anh Tuấn            | 0006246/HD-CCHN | Chuyên khoa xét<br>nghiệm                          | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | Cử nhân chuyên khoa xét<br>nghiệm, phụ trách chuyên môn<br>phòng xét nghiệm | Không                                                                                                              |  |
| 25        | Bùi Thị Thơm           | 002160/HP-CCHN  | Thực hiện KTCM: Xét<br>nghiệm                      | 6 ngày/ tuần ( Từ T2 đến T7 );<br>( Từ 7h00 đến 17h00) | KTV xét nghiệm                                                              | Không                                                                                                              |  |
| 26        | Lê Thị Thu Trang       | 007705/HP-CCHN  | Chuyên khoa xét<br>nghiệm                          | 8h/ngày ( 07h00-17h00)<br>1 ngày/tuần ( T7)            | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y<br>học                                        | 8h/ngày( 07h00-<br>17h00)<br>5 ngày/tuần ( Từ T2<br>đến T6) tại khoa Xét<br>nghiệm - An toàn vệ<br>sinh phẩm thuốc |  |

Hải Phòng, ngày 09 tháng 04 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN ĐỨC MEN**